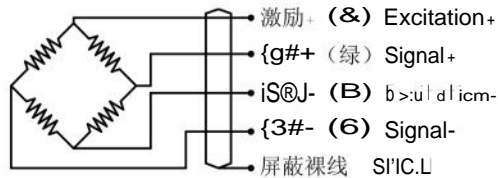


额定载荷 Rated load	50t
精度等级 Accuracy class	C3
•4%)\$ Sensitivity	2.0±0.002mV/V
线性误差 Non-linearity	±0.02%F.S
KuInIX 差 Hysteresis error	±0.02%?. S
蠕变 <30 分钟> Creep(00min)	±0.02%F.S
零点温度影响 TC ZERO	±0.<W.S/IOC
灵敏度温度影响 TO SPAN	±0.02W.S/IOC
lift AHII/I Input resistance	750±IOQ
^IIIRIM Output resistance	702±5Q
绝缘电阻 Insulation resistance	>5000 MQ
额定温度 Nominal Temp Range	-10'-HOC
IIfl^I^nn^ Service Temp Range	-30>70X?
&&&& Safe load limit	150%« S
fiW 负载 Breaking load	200%F.S
额定激励电压 Nominal of range excitation	10'12 V DC
密封等级 Protection Class	IP68
MH Material	合金钢 Alloy Steel 不锈钢 Stainless Steel
<tia Cable	Length^ 1:12:16m, LtM 1:5:2 Diameter: φ 6mm)

电缆芯线色标接线法



**ĐÔNG A** CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG ĐÔNG Á

Trụ sở: 36 ngõ 138 Đường Ý La, TDP Đoàn Kết, P.Dương Nội, Q Hà Đông, Hà Nội  
 Tell : 0345.919.389 - 0963.98.0738 - 0973.124.786  
 Website: www.candientudonga.vn Mail : donga.scale@gmail.com

IBIS? ? 号  
6? ? 号  
? ?  
b m

										宁波柯力传感科技股份有限公司	
										QS50tgJ	
										安装图	
										KL/JT-QS50t3-A(-ASS).0A	
										* & 第 张	